

<b>UBND THỊ XÃ NINH HÒA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục</b>	Mã hiệu: QT 20
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 12/12/2016

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	Lê Quang Thạch	Nguyễn Ta
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng

<b>UBND THỊ XÃ NINH HÒA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục</b>	Mã hiệu: QT 20
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 12/12/2016

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

<b>Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung</b>	<b>Trang / Phần liên quan việc sửa đổi</b>	<b>Mô tả nội dung sửa đổi</b>	<b>Lần ban hành / Lần sửa đổi</b>	<b>Ngày ban hành</b>

<b>UBND THỊ XÃ NINH HÒA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT 20
	<b>Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 12/12/2016

## 1. MỤC ĐÍCH

Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục theo đề nghị của tổ chức/công dân có nhu cầu cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực, đảm bảo thẩm tra rõ các nhu cầu, các điều kiện theo đúng quy định

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức/cá nhân có nhu cầu cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực.

Cán bộ, công chức thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
- Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thực;
- Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ GDĐT hợp nhất Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010, Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10/02/2011 và Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14/5/2015 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- GDĐT: Giáo dục và đào tạo

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ.</li> <li>- Có đất đai, trường sở, cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định, bảo đảm đáp ứng yêu cầu, duy trì và phát triển hoạt động giáo dục, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Nhà trường, nhà trẻ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường, nhà trẻ được đặt tại khu dân cư phù hợp quy hoạch chung, thuận lợi cho trẻ em đến nhà trường, nhà trẻ; đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.</li> <li>- Độ dài đường đi của trẻ em đến nhà trường, nhà trẻ: đối với khu vực thành phố, thị xã, thị trấn, khu công nghiệp, khu tái định cư, khu vực ngoại thành, nông thôn không quá 1 km; đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>

<b>UBND THỊ XÃ NINH HÒA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT 20
	<b>Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 12/12/2016

	<p>đặc biệt khó khăn không quá 2km.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích khu đất xây dựng nhà trường, nhà trẻ gồm: diện tích xây dựng; diện tích sân chơi; diện tích cây xanh, đường đi. Diện tích sử dụng đất bình quân tối thiểu 12m<sup>2</sup> cho một trẻ đối với khu vực đồng bằng, trung du; 8m<sup>2</sup> cho một trẻ đối với khu vực thành phố, thị xã và núi cao.</li> </ul> <p>Đối với nơi khó khăn về đất đai, có thể thay thế diện tích sử dụng đất bằng diện tích sàn xây dựng và bảo đảm đủ diện tích theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm lập đề án báo cáo việc sử dụng diện tích thay thế và phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuôn viên của nhà trường, nhà trẻ có tường bao ngăn cách với bên ngoài bằng gạch, gỗ, tre, kim loại hoặc cây xanh cắt tỉa làm hàng rào. Cổng chính của nhà trường, nhà trẻ có biển tên nhà trường, nhà trẻ theo quy định.</li> <li>- Cơ cấu khối công trình: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu cầu chung: các công trình phải đảm bảo đúng quy cách về tiêu chuẩn thiết kế và các quy định về vệ sinh trường học hiện hành; Bố trí công trình cần đảm bảo độc lập giữa khối nhóm trẻ, lớp mẫu giáo với khối phục vụ; Đảm bảo an toàn và yêu cầu giáo dục với từng độ tuổi; Đảm bảo lối thoát hiểm khi có sự cố và hệ thống phòng cháy chữa cháy; Đảm bảo điều kiện cho trẻ em khuyết tật tiếp cận sử dụng.</li> <li>+ Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo: số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được xây dựng tương ứng số nhóm, lớp theo các độ tuổi của nhà trường, nhà trẻ, đảm bảo mỗi nhóm, lớp có phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em riêng. Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em gồm: Phòng sinh hoạt chung; Phòng ngủ; Phòng vệ sinh; Hiên chơi.</li> <li>+ Khối phòng phục vụ học tập: phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng.</li> <li>+ Khối phòng tổ chức ăn: khu vực nhà bếp và kho.</li> <li>+ Khối phòng hành chính quản trị gồm: văn phòng trường; Phòng hiệu trưởng; Phòng phó hiệu trưởng; Phòng hành chính quản trị; Phòng Y tế; Phòng bảo vệ; Phòng dành cho nhân viên; Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên; Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên.</li> </ul> </li> <li>- Sân vườn: sân chơi của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi-cây xanh.</li> </ul> <p>b) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng sinh hoạt chung: Đảm bảo 1,5 - 1,8m<sup>2</sup> cho một trẻ; đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng; nền nhà lát xi măng, lát gạch màu sáng hoặc gỗ. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ mẫu giáo. Phòng sinh hoạt chung có các thiết bị sau: Bàn, ghế của trẻ đúng quy cách và đủ cho số trẻ trong lớp; Bàn, ghế, bảng cho giáo viên; Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ</li> </ul>
--	--

<b>UBND THỊ XÃ NINH HÒA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT 20
	<b>Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 12/12/2016

	<p>chơi, đồ dùng, tài liệu; Hệ thống đèn, hệ thống quạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng ngủ: Đảm bảo 1,2 - 1,5m<sup>2</sup> cho một trẻ; đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Phòng ngủ bao gồm các thiết bị sau: Giường, phản, chiếu, đệm, chăn, gối, màn, quạt tùy theo khí hậu từng miền; Hệ thống tủ, kệ, giá đựng các đồ dùng phục vụ trẻ em ngủ.</li> <li>- Phòng vệ sinh: Đảm bảo 0,4 - 0,6m<sup>2</sup> cho một trẻ; đối với trẻ mẫu giáo có chỗ riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái. Phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát. Phòng vệ sinh có các thiết bị sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với trẻ nhà trẻ: vòi nước rửa tay; ghế ngồi bô; có thể bố trí máng tiểu, bệ xí cho trẻ 24 - 36 tháng; vòi tắm; bể có nắp đậy hoặc bồn chứa nước.</li> <li>+ Đối với trẻ mẫu giáo: vòi nước rửa tay; chỗ đi tiểu và bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái; vòi tắm; bể có nắp đậy hoặc bồn chứa nước.</li> </ul> </li> <li>- Hiên chơi: Đảm bảo 0,5 - 0,7m<sup>2</sup> cho một trẻ, chiều rộng không dưới 2,1m; có lan can bao quanh cao 0,8-1m, sử dụng các thanh đứng với khoảng cách giữa hai thanh không lớn hơn 0,1m”.</li> </ul> <p>c) Nhà bếp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo 0,3- 0,35m<sup>2</sup> cho một trẻ. Gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều.</li> <li>- Nhà bếp có các thiết bị sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường; Có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm;</li> <li>+ Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em ăn bán trú; Có đủ nước sử dụng, chất lượng nước phải được cơ quan Y tế kiểm định;</li> <li>+ Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định; Đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ.</li> </ul> </li> </ul> <p>d) Yêu cầu về thiết bị, đồ dùng đồ chơi, tài liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường, nhà trẻ phải có đủ thiết bị, đồ chơi, đồ dùng cá nhân, tài liệu theo quy định của Bộ GDĐT; sử dụng có hiệu quả trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.</li> <li>- Nhà trường, nhà trẻ sử dụng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu ngoài danh mục do Bộ GDĐT ban hành phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ em mầm non.</li> <li>- Nhà trường, nhà trẻ phải có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu.</li> </ul>
--	---

<b>UBND THỊ XÃ NINH HÒA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT 20
	<b>Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 12/12/2016

	<p>20.10.3. Địa điểm xây dựng nhà trường, nhà trẻ bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, người dạy và người lao động;</p> <p>20.10.4. Có từ ba nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trở lên với số lượng ít nhất 50 trẻ em và không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;</p> <p>20.10.5. Có Chương trình giáo dục mầm non và tài liệu chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>20.10.6. Có đội ngũ giáo viên , cán bộ quản lý đạt tiêu chuẩn , đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu , bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại;</p> <p>20.10.7. Có đủ nguồn lực tài chính theo quy định để đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động giáo dục;</p> <p>20.10.8. Có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, nhà trẻ.</p> <p>20.10.9. Đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp, các cá nhân có thể tổ chức nhóm trẻ nhằm đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của phụ huynh và phải đăng ký hoạt động với UBND xã.</p> <p>a) Điều kiện đăng ký hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng trẻ em trong nhóm trẻ tối đa là 07 trẻ;</li> <li>- Người chăm sóc trẻ có đủ sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm, đủ năng lực chịu trách nhiệm dân sự và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định;</li> <li>- Cơ sở vật chất phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ có diện tích tối thiểu là 15m<sup>2</sup>; bảo đảm an toàn, thoáng, mát, đủ ánh sáng, sàn nhà láng xi măng, lát gạch hoặc gỗ, có cửa ngăn cách với các khu vực khác;</li> <li>+ Có đồ dùng, đồ chơi an toàn, phù hợp lứa tuổi của trẻ;</li> <li>+ Có đủ đồ dùng cá nhân phục vụ trẻ ăn, uống, ngủ, sinh hoạt và các thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; có đủ nước chín cho trẻ uống hàng ngày;</li> <li>+ Có phòng vệ sinh và thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ; có đủ nước sạch cho trẻ dùng.</li> </ul> </li> <li>- Có bản thỏa thuận với phụ huynh về việc nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhóm trẻ.</li> <li>- Có tài liệu hướng dẫn thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ.</li> </ul> <p>b) Cá nhân có văn bản đăng ký hoạt động nhóm trẻ gửi UBND xã. Trong văn bản nêu rõ các điều kiện theo quy định tại điểm a, khoản này và cam kết</p>
--	---

<b>UBND THỊ XÃ NINH HÒA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực</b>	Mã hiệu: QT 20
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 12/12/2016

	đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhóm trẻ.		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ		01
	Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục	01	
	Báo cáo chi tiết về tình hình triển khai Đề án đầu tư thành lập nhà trường, nhà trẻ. Báo cáo cần làm rõ những công việc cụ thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện: các điều kiện đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đội ngũ GV và cán bộ quản lý, tài chính	01	
	Danh sách đội ngũ giáo viên trong đó ghi rõ trình độ chuyên môn được đào tạo; hợp đồng làm việc đã được ký giữa nhà trường, nhà trẻ với từng GV	01	
	Danh sách cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt gồm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Trưởng các phòng, ban, tổ chuyên môn trong đó ghi rõ trình độ chuyên môn được đào tạo; hợp đồng làm việc đã được ký giữa nhà trường, nhà trẻ với từng cán bộ quản lý	01	
	Chương trình giáo dục mầm non, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non	01	
	Danh mục số lượng phòng học, phòng làm việc, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng các điều kiện quy định của Điều lệ trường mầm non	01	
	Văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê trụ sở nhà trường, nhà trẻ với thời hạn tối thiểu 5 (năm) năm	01	

<b>UBND THỊ XÃ NINH HÒA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY TRÌNH</b>			Mã hiệu: QT 20
	<b>Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục</b>			Lần ban hành: 01
				Ngày ban hành: 12/12/2016

	Các văn bản pháp lý xác nhận về số tiền hiện có do nhà trường, nhà trẻ đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và cam kết sẽ chỉ sử dụng để đầu tư xây dựng và chi phí cho các hoạt động thường xuyên của nhà trường, nhà trẻ sau khi được cho phép hoạt động giáo dục; phương án huy động vốn và cân đối vốn tiếp theo để bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của nhà trường, nhà trẻ trong giai đoạn 5 năm, bắt đầu từ khi nhà trường, nhà trẻ được tuyển sinh			01	
	Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, nhà trẻ			01	
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>				
	01 bộ				
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>				
	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>				
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Giáo dục và Đào tạo				
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>				
	Không				
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	



<b>UBND THỊ XÃ NINH HÒA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY TRÌNH</b>		Mã hiệu: QT 20
	<b>Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục</b>		Lần ban hành: 01
			Ngày ban hành: 12/12/2016

B1	Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng GDĐT Ninh Hòa	Tổ chức/cá nhân	01 ngày	Theo mục 5.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và in giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Giấy biên nhận
B3	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng		Phiếu giao việc hoặc giao việc trực tiếp
B4	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định: - Chuyên viên thụ lý xem xét hồ sơ, nếu phát hiện những vấn đề cần bổ sung, xác minh thì trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, chuyên viên thụ lý trực tiếp hướng dẫn 1 lần bằng văn bản cho tổ chức/công dân biết để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	03 ngày	Công văn phúc đáp (nếu có)
B5	Tiến hành thẩm định tại cơ sở: Chuyên viên thụ lý hồ sơ kết hợp với các cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị,	Chuyên viên thụ lý hồ sơ  Các cơ quan chức năng	14 ngày	Biên bản thẩm định (nếu có)

<b>UBND THỊ XÃ NINH HÒA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY TRÌNH</b>		Mã hiệu: QT 20
	<b>Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục</b>		Lần ban hành: 01
			Ngày ban hành: 12/12/2016

	UBND xã (phường) nơi đặt trụ sở tiến hành thẩm định tại cơ sở, lập biên bản làm việc và hẹn ngày thẩm định lại nếu cơ sở không đạt yêu cầu			
B6	Gửi hồ sơ của công dân trình Lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	01 ngày	Tờ trình
B7	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt cho công dân	Lãnh đạo phòng	01 ngày	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục
B8	Tiếp nhận kết quả, vào sổ, đóng dấu và chuyển kết quả về bộ phận một cửa	Bộ phận văn thư Chuyên viên thụ lý hồ sơ		Sổ theo dõi kết quả thực hiện thủ tục hành chính
B9	Chuyên viên bộ phận một cửa có trách nhiệm trả kết quả cho tổ chức/công dân	Chuyên viên bộ phận một cửa		Cập nhật phần mềm theo dõi Vào sổ tiếp nhận và trả kết quả

**6. BIỂU MẪU:** Không.

### **7. HỒ SƠ LƯU**

**Hồ sơ lưu bao gồm các thành phần sau**

TT	Hồ sơ lưu
1.	Quyết định thành lập nhà trường, nhà trẻ
2.	Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục
3.	Báo cáo chi tiết về tình hình triển khai Đề án thành lập nhà trường, nhà trẻ
4.	Danh sách đội ngũ GV
5.	Danh sách cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt gồm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Trưởng các phòng, ban, tổ chuyên môn trong đó ghi rõ trình độ chuyên môn được đào tạo; hợp đồng làm việc đã được ký giữa nhà trường, nhà

<b>UBND THỊ XÃ NINH HÒA - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực</b>	Mã hiệu: QT 20
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 12/12/2016

	trẻ với từng cán bộ quản lý
<b>6.</b>	Chương trình giáo dục mầm non, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non
<b>7.</b>	Danh mục số lượng phòng học, phòng làm việc, cơ sở vật chất, thiết bị
<b>8.</b>	Văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê trụ sở nhà trường, nhà trẻ với thời hạn tối thiểu 5 năm
<b>9.</b>	Các văn bản pháp lý xác nhận về số tiền hiện có do nhà trường, nhà trẻ đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và cam kết sẽ chỉ sử dụng để đầu tư xây dựng và chi phí cho các hoạt động thường xuyên của nhà trường, nhà trẻ sau khi được cho phép hoạt động giáo dục; phương án huy động vốn và cân đối vốn tiếp theo để bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của nhà trường, nhà trẻ trong giai đoạn 5 năm, bắt đầu từ khi nhà trường, nhà trẻ được tuyển sinh.
<b>10.</b>	Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, nhà trẻ.
<b>11.</b>	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục
<b>12.</b>	Sổ theo dõi kết quả thực hiện thủ tục hành chính
Hồ sơ được lưu tại phòng GDĐT, thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ chung của thị xã và lưu trữ (hoặc xử lý) theo quy định hiện hành.	